

VỊ THẾ CỦA ASEAN TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI VÀ QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC ASEAN - NGA

ĐỖ HOÀI NAM

Mở đầu

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời cách đây vừa đúng 38 năm (1967-2005) và Việt Nam gia nhập tổ chức này cũng vừa tròn 10 năm (1995-2005). Hiện nay với quy mô dân số gần 500 triệu người, tổng diện tích lãnh thổ là 4,5 triệu km², tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt khoảng 737 tỷ Đôla Mỹ và tổng kim ngạch thương mại đạt 720 tỷ Đôla Mỹ, ASEAN đã trở thành một đối tác quan trọng của nhiều quốc gia và là khu vực phát triển kinh tế năng động trong nền kinh tế thế giới.

Trong nhiều thế kỷ qua, do vị trí địa lý đặc biệt ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, các quốc gia Đông Nam Á luôn có một vị thế quan trọng trong quan hệ quốc tế, gắn liền với lợi ích chiến lược của nhiều cường quốc trên thế giới. Bối cảnh quốc tế mới của kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh, của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ thông tin-truyền thông, của làn sóng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế, của sự thay đổi nhanh chóng và khó lường trong môi trường an ninh toàn cầu đã buộc hàng loạt các quốc gia lớn nhỏ phải điều chỉnh chiến lược phát triển của mình. Xem xét những bước chuyển chiến lược này là rất hữu ích cho việc tìm kiếm khung khổ tiếp cận và đường hướng mới cho quan hệ đối tác ASEAN - Nga.

Xuất phát từ cách nhìn thực tiễn như vậy, việc phân tích vị thế của ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới và thay đổi nhanh chóng hiện nay là rất cần thiết. Sự phân tích sẽ đi sâu vào các vấn đề: (I) Bối cảnh quốc tế mới từ góc nhìn của ASEAN; (II) Sự điều chỉnh của ASEAN từ “Hiệp hội” sang “Cộng đồng”; (III) Quan hệ đối ngoại của khối ASEAN; và (IV) Nhân tố ASEAN trong chiến lược của các nước lớn. Cuối cùng là (V): Một số hàm ý cho việc điều chỉnh quan hệ đối tác ASEAN - Nga trong thời gian tới.

I. Vị thế của ASEAN trong bối cảnh quốc tế thay đổi nhanh chóng

Môi trường chính trị và an ninh quốc tế thay đổi căn bản sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc hồi đầu thập kỷ 1990. Cục diện quan hệ quốc tế đang chứng kiến

“khoảng khắc đơn cực” với Mỹ ở vị thế tối siêu cường trên cả ba phương diện chính trị, quân sự và kinh tế. Theo đó, một loạt các cường quốc khu vực đã và đang có những điều chỉnh chiến lược để định vị lại vị trí của mình trên trường quốc tế. Sự điều chỉnh chiến lược quốc tế vì một thế giới “đa cực” của Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp (4 thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc) cùng với các cường quốc kinh tế như Nhật Bản và Đức đã tác động dây truyền tới phương thức tổ chức và vận hành của một loạt các định chế và tổ chức quốc tế và khu vực, trong đó có ASEAN.

Tính từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc thì tính chất đối đầu Nga - Mỹ không còn như thời Liên Xô, do đó sự hiện diện của hai cường quốc này tại khu vực Đông Nam Á đã giảm dần theo thời gian. Quá trình này được đánh dấu bằng việc Mỹ rút quân khỏi căn cứ Su-bích (Philippin) và Nga rút khỏi Cảng Cam Ranh (Việt Nam). Trong khi đó, các cường quốc khu vực như Nhật lại ngày càng gắn kết quan hệ kinh tế với ASEAN thông qua mạng lưới FDI và phân công lao động quốc tế trong khu vực theo mô hình “đàn nhận bay”. Trung Quốc mới nổi ngày càng khẳng định tầm ảnh hưởng khu vực và đẩy mạnh quan hệ kinh tế với ASEAN. Như vậy, *cục diện thế giới “hai cực” mất đi, một mặt, làm giảm vai trò địa - chính trị của ASEAN, mặt khác, lại làm tăng vị thế địa - kinh tế của nhóm nước Đông Nam Á* này trong cân bằng quan hệ với các cường quốc kinh tế khu vực.

Cùng với sự trở dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, Ấn Độ đang đẩy nhanh tiến trình “hướng Đông” của mình và coi ASEAN là khu vực phát huy và cân bằng ảnh hưởng của mình trong tương quan với Trung Quốc. Kết cục là *ASEAN trở thành tâm điểm của cuộc cạnh tranh địa-chiến lược giữa các cường quốc khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ*. Điều đáng lưu ý là cuộc đua này đang thiếu vắng sự quan tâm và tham gia của Nga, một cường quốc Á - Âu và là thành viên của G-8. Phần V bài viết này sẽ phân tích sâu hơn những hàm ý chiến lược trong quan hệ ASEAN - Nga.

Sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Mỹ dưới thời Chính quyền Bush (con) kể từ năm 2000, đặc biệt là việc Mỹ thực thi học thuyết đánh đòn phủ đầu, đã gây ra những áp lực mới đối với môi trường an ninh khu vực Đông Á nói chung và Đông Bắc Á nói riêng. Khu vực này vẫn còn nổi cộm hai “di sản” của thời Chiến tranh Lạnh là vấn đề Bắc Triều Tiên và Đài Loan trong khi lại thiếu vắng một cơ chế hợp tác và điều phối an ninh khu vực thích hợp. Kênh đàm phán sáu bên về vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên hiện nay đang manh nha trở thành một *cơ chế điều tiết an ninh khu vực Châu Á* song, vô hình chung, đã làm *giảm vai trò của ASEAN thông qua Diễn đàn khu vực ARF*, nếu không muốn nói là gạt ASEAN sang một bên trong quá trình tham vấn và giải quyết xung đột khu vực.

Sự kiện 11/9, khiến Mỹ phải phát động cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố toàn cầu và xác định lại thái độ của mình với các cường quốc khác. Với khu vực Đông Nam Á, Mỹ nỗ lực “tìm lại” với một số đồng minh khu vực như Philippin, Indônêxia, Thái Lan và Xingapo, trong số này chỉ có Xingapo và Philippin là khá tích cực hưởng ứng sự hiện diện trở lại của Mỹ trong khu vực, cho dù ASEAN đều ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố và hồi giáo cực đoan.

II. ASEAN điều chỉnh: Từ “Hiệp hội” hướng tới một “Cộng đồng” năng động vào năm 2020

Bước phát triển ý nghĩa nhất đối với ASEAN như một tổ chức liên kết khu vực mang tính liên quốc gia là sự *mở rộng ASEAN - 6 thành ASEAN - 10* trong nửa cuối thập kỷ 1990. Bước phát triển này là hệ quả tất yếu của sự điều chỉnh và thích ứng của khối ASEAN trước bối cảnh quốc tế và khu vực thay đổi thời Hậu Chiến tranh Lạnh.

Cùng với quá trình mở rộng thành viên, đặc biệt sau khi xảy ra khủng hoảng tài chính-tiền tệ năm 1997, ASEAN đã có nhiều nỗ lực nhằm *tăng cường liên kết nội khối* như Hiệp định Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA/CEPT), Hiệp định khung Thương mại Dịch vụ ASEAN (AFAS), hay các Sáng kiến Khu vực Đầu tư ASEAN (AIA) và Sáng kiến Hội nhập ASEAN (IAI). Hiện nay, chương trình xây dựng Cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột (kinh tế, an ninh - chính trị và văn hóa - xã hội) thông qua *Hiệp ước Bali II* (2003) thể hiện quyết tâm của ASEAN nhằm *tăng cường liên kết sâu và toàn diện hơn*, tạo lập ASEAN như một thực thể có vai trò, vị trí và sức cạnh tranh trên trường quốc tế. Trong đó, ý tưởng hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2020 đang được triển khai tích cực với việc đẩy nhanh hội nhập 11 lĩnh vực ưu tiên¹ để có thuế quan ở mức 0% vào năm 2010 với ASEAN - 6 và vào năm 2012 với ASEAN - 4 (CLMV).

III. Mở rộng quan hệ với các đối tác ngoài khối ASEAN

Mở rộng và tăng cường quan hệ với các đối tác ngoài khối là hướng phát triển tất yếu của ASEAN vì hoạt động kinh tế đối ngoại của các thành viên ASEAN chủ yếu là với các đối tác ngoài khối. Hiện nay, khoảng 80% tổng thương mại của ASEAN là với các nền kinh tế bên ngoài khu vực, 90% dòng FDI vào các nền kinh tế thành viên ASEAN là từ bên ngoài khu vực. Bên cạnh đó, vị trí địa - chiến lược quan trọng của khu vực Đông Nam Á với sự hiện diện lợi ích chiến lược của nhiều cường quốc tại đây khiến cho quá trình phát triển của ASEAN không thể tách rời những động thái điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn.

Bên cạnh các sáng kiến tăng cường hợp tác và liên kết kinh tế ASEAN, việc tăng cường đối thoại, xây dựng lòng tin thông qua ARF² và CSCAP³, và khung khổ hợp tác ASEAN+3 và tới đây là Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á chứng tỏ ASEAN ngày

¹ Gồm (1) đồ gỗ, (2) ô tô, (3) cao su, (4) dệt may, (5) nông sản, (6) hải sản, (7) hàng điện tử, (8) thương mại điện tử, (9) dịch vụ y tế, (10) hàng không và (11) du lịch.

² Diễn đàn (an ninh) Khu vực ASEAN (ARF) là nỗ lực chính thức và mang tính đột phá trong việc xây dựng lòng tin giữa các quốc gia Đông Nam Á cũng như với các nước lớn tại một khu vực hết sức nhạy cảm cả về địa - chính trị lẫn địa - kinh tế. Đây là cơ chế tham vấn và hợp tác mà ASEAN “được” quyền xây dựng chương trình nghị sự và điều phối tương đối độc lập. Chính sự tham gia của Trung Quốc vào một diễn đàn mang tính đa phương như ARF đã đóng góp vào quá trình xây dựng lòng tin, giảm nguy cơ xung đột và tạo ra một môi trường bên trong cũng như bên ngoài ổn định cho sự phát triển của ASEAN.

³ Hội đồng Hợp tác An ninh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (CSCAP), bao gồm mạng lưới các viện nghiên cứu quốc tế và chiến lược của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ASEAN-ISIS). CSCAP đang ngày càng trở thành một kênh đối thoại các vấn đề an ninh phi truyền thống tương đối thành công.

càng mở rộng quan hệ với các đối tác ngoài khối và trở thành *tác nhân điều phối và cân bằng quyền lực không thể thiếu của các cường quốc* trong quá trình hiện diện ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á⁴.

ASEAN với vị thế là một thực thể kinh tế thống nhất đang triển khai đồng thời các sáng kiến Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) song phương với một loạt các đối tác bên ngoài như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôtxtrâyliya, EU và Mỹ, trong đó tiến trình hình thành FTA song phương với từng thành viên của khu vực Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đang được đẩy nhanh nhằm *biến ASEAN thành “tâm điểm” của một mạng lưới các FTA song phương trong khu vực Đông Á và rộng ra là Châu Á - Thái Bình Dương*⁵.

ASEAN còn tích cực tham gia các diễn đàn đa phương và liên khu vực rộng lớn hơn như GATT/WTO, APEC và ASEM, ở đó, *các thành viên ASEAN thể hiện tiếng nói chung về các vấn đề khu vực và toàn cầu*, đồng thời là các kênh đối ngoại cho phép ASEAN cân bằng quyền lực và ảnh hưởng của các nước lớn đối với ASEAN cũng như với từng thành viên ASEAN. Đặc biệt, diễn đàn thương mại đa phương *WTO là cơ chế mà ASEAN có thể phát huy sức mạnh tập thể để có thể “bất đồng” với các cường quốc kinh tế lớn về một loạt các vấn đề đàm phán thương mại mới* như vấn đề tiêu chuẩn lao động và môi trường hay “các vấn đề Xingapo”. Bên cạnh đó, ASEAN với tư cách là một khối thống nhất trên diễn đàn WTO đã sử dụng cơ chế này để đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của các thành viên ASEAN mới như Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar.

Việc mở rộng quan hệ đối ngoại của ASEAN là hết sức quan trọng vì chỉ thông qua các kênh này, ASEAN *phát huy được sức mạnh tập thể, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia của từng thành viên*. ASEAN đã và đang tận dụng các diễn đàn đa phương và khu vực như WTO, APEC hay ASEM để *huy động nguồn lực bên ngoài thúc đẩy nỗ lực tăng cường hội nhập nội khối* và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các thành viên ASEAN cũ và mới cũng như giữa ASEAN với các khu vực khác

⁴ Phát biểu tại phiên bế mạc cuộc họp hàng năm trên đảo nghỉ mát Mactan ở Cebu, miền trung Philippin, mới đây, các ngoại trưởng Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cho biết ASEAN đang nghiên cứu khả năng mở rộng sự tham dự Hội nghị cấp cao Đông Á sang cả các đối tác đối thoại khác. Malaixia sẽ chủ trì Hội nghị cấp cao Đông Á đầu tiên vào tháng 12 tới, trong đó bao gồm cả ASEAN và các đối tác "+3" của hiệp hội là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Tuy vậy, Ôtxtrâyliya, Niu Dilân và Ấn Độ cũng bày tỏ nguyện vọng muốn tham dự hội nghị cấp cao. Ngoại trưởng Philippin Alberto Romulo cho rằng "các điều kiện tham khảo, thể thức và cơ chế" của hội nghị hiện đã được soạn thảo, "kể cả những ai muốn gia nhập bổ sung vào đối tác "+3". Theo ông, "hội nghị có thể diễn ra tốt đẹp nếu có sự tham dự của các đối tác đối thoại khác", nhưng nói thêm bất kỳ hội nghị cấp cao nào cũng phải do ASEAN tổ chức và chủ trì.

⁵ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế các nước ASEAN, vừa kết thúc tại Hạ Long, đã đồng ý xem xét khả năng ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Liên minh châu Âu (EU). Tại cuộc gặp này, các đại biểu của ASEAN đã thảo luận việc thực thi "Sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU-ASEAN". Thông cáo chung của hội nghị nhấn mạnh: "Nhiệm vụ quan trọng không chỉ là củng cố quan hệ bền vững giữa các nước thành viên ASEAN, mà còn phải xây dựng quan hệ hợp tác kinh tế giữa ASEAN và EU, hướng tới mối quan hệ đối tác gần gũi hơn nữa". Các bộ trưởng cũng dành thời gian thảo luận các vấn đề liên quan đến hợp tác kinh tế với các đối tác kinh tế ngoài ASEAN, cụ thể là tiến trình đàm phán các FTA với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôtxtrâyliya và Niu Dilân.

trên thế giới. Như vậy, đẩy mạnh liên kết kinh tế cả trong lẫn ngoài khối nhằm thích ứng với tiến trình tự do hóa kinh tế toàn cầu hiện nay là một hướng ưu tiên nổi trội của ASEAN. Việc tăng cường hợp tác và liên kết kinh tế trở thành con đường duy nhất để ASEAN tồn tại, thay đổi “hình ảnh” và tăng cường sức cạnh tranh của toàn khối.

IV. ASEAN trong chiến lược của các cường quốc

ASEAN đã từng là mặt trận quan trọng của cuộc đua hai cực Xô - Mỹ thời Chiến tranh Lạnh. Ngày nay ASEAN vẫn duy trì vai trò cân bằng chiến lược trong tam giác Mỹ - Nhật - Trung. Vị trí địa lý chiến lược⁶ của khu vực Đông Nam Á khiến cho không một cường quốc nào có thể bỏ qua *nhân tố ASEAN* trong chiến lược đối ngoại của mình tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng.

Trong chiến lược quốc gia hiện nay của các cường quốc như Mỹ, Nga, Trung Quốc, EU hay Nhật Bản, Ấn Độ, ASEAN luôn nằm trong top 5 đối tác ưu tiên, cho dù thứ tự ưu tiên này có thể khác nhau giữa các cường quốc và biến thiên theo thời gian và bối cảnh quốc tế và khu vực thay đổi nhanh chóng.

Khủng hoảng kinh tế 1997- 98 đã là sống lại “chủ nghĩa khu vực Đông Á” và trong tiến trình tăng cường liên kết kinh tế Đông Á này, ASEAN đang phát huy vai trò điều phối không thể thiếu khi Trung Quốc và Nhật Bản chưa tìm được tiếng nói chung. *Vai trò này của ASEAN trong tiến trình nhất thể hóa kinh tế Đông Á đã làm tăng vị thế của toàn khối trong chiến lược địa-kinh tế của nhiều nước lớn, đặc biệt là các cường quốc kinh tế khu vực như Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ. Hiện nay, Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôttrâyliia đều đã hình thành sáng kiến FTA song phương với ASEAN.*⁷

ASEAN trong Chiến lược Đông Á của Mỹ:

Sau Chiến tranh Lạnh, vị thế địa - chính trị của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của Mỹ có phần giảm sút. Mỹ chủ trương giảm bớt sự hiện diện quân sự trong khu vực và tập trung quan hệ với hai đồng minh chủ chốt là Nhật và Hàn Quốc, mặc dù Mỹ vẫn duy trì hiệp ước đồng minh chiến lược với Thái lan và Philíppin. Trong chiến lược đối ngoại với khu vực Đông Á, Mỹ luôn ưu tiên các kênh quan hệ song phương với Nhật Bản và Hàn Quốc cũng như duy trì cơ cấu cân bằng chiến lược tại

⁶ ASEAN là khu vực có tầm quan trọng đặc biệt về địa chiến lược và địa-kinh tế: Khu vực này nắm giữ nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào như dầu mỏ, khí ga, khoáng sản và thủy sản. Đây là khu vực huyết mạch của các tuyến vận tải đường biển quốc tế, đặc biệt quan trọng với Nhật Bản, Hàn Quốc và một số quốc gia phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu và năng lượng nhập khẩu (khoảng 25% lượng vận tải biển và 50% lượng vận tải thương mại bằng đường biển được vận chuyển qua các tuyến hàng hải thông qua Khu vực Biển Đông và các eo biển như Malacca, Sunda, Lombok)

⁷ Mỹ với Sáng kiến “Doanh nghiệp vì ASEAN” (EAI, 2002), EU với “Sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU-ASEAN” (TREATI, 2003), Trung Quốc với “Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện” (CEC, 2002), Nhật Bản với “Khung khổ đối tác kinh tế toàn diện” (CEP, 2003), Ấn Độ với “Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện” (CECA, 2004), Ôttrâyliia và Niuzilân với Tuyên bố chung về “Đối tác kinh tế chặt chẽ hơn” (CEP, 2002).

khu vực để kiểm chế và can dự “mang tính tích cực và xây dựng” với Trung Quốc. Do đó, các kênh quan hệ đa phương trong khu vực như quan hệ với khối ASEAN và tham gia Diễn đàn ARF chỉ mang tính chất *bổ sung* cho các quan hệ song phương nêu trên. Tuy nhiên, Mỹ luôn coi trọng quan hệ với ASEAN và coi ARF là nơi để Mỹ khẳng định những lợi ích quốc gia trong khu vực.

Sự kiện 11/9, cùng với việc phát động cuộc chiến chống khủng bố khiến Mỹ phải xác định lại vai trò của ASEAN nói chung và một số đồng minh tại khu vực Đông Nam Á nói riêng trong chiến lược lớn toàn cầu của mình. Sự lớn mạnh nhanh chóng của Trung Quốc cả về phương diện kinh tế lẫn vũ trang cũng khiến Mỹ phải tính tới việc “can dự trở lại” với ASEAN trên cả mặt trận kinh tế. Chính vì thế, tháng 8/2002, Chính quyền Bush công bố *Kế hoạch Hợp tác với ASEAN* (ACP), trong đó nhấn mạnh các nội dung hợp tác về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, y tế, ứng phó với thiên tai và đào tạo cho Ban thư ký ASEAN. Vào tháng 10/2002, Chính quyền Bush cũng công bố một khung khổ hợp tác mới với ASEAN với tên gọi “*Sáng kiến Doanh nghiệp vì ASEAN*” (EAI), theo đó tăng cường quan hệ kinh tế và thúc đẩy thương mại tự do với các thành viên của ASEAN thông qua việc xây dựng Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư Mỹ - ASEAN (TIFA) và các hiệp định thương mại tự do song phương (BFTA) với một số thành viên của ASEAN. Như vậy, *ưu tiên chiến lược của Mỹ với ASEAN đã chuyển từ góc độ địa - chính trị thời Chiến tranh Lạnh sang địa - kinh tế trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh* nhằm phục vụ cho những lợi ích kinh doanh của Mỹ trong khu vực, đồng thời vẫn duy trì được vùng đệm cần thiết đối với Trung Quốc.

Tại Phiên thứ 18 của *Khung khổ Đối thoại Mỹ - ASEAN* vào ngày 28/6/2005 tại Washington (Mỹ) mới đây, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Robert Zoellick đã nhấn mạnh *những vấn đề chiến lược* định hình quan hệ Mỹ - ASEAN gồm: Cam kết tái thiết các khu vực bị Sóng thần (Tsunami), các quan hệ thương mại ngày càng phát triển⁸, hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố⁹ và đảm bảo an ninh các tuyến vận tải đường thủy, cùng cam kết ngăn chặn sự phổ biến của công nghệ vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) và cùng ngăn chặn sự lây lan của bệnh dịch cúm gà.

ASEAN trong chiến lược “Đối tác mới với Đông Nam Á” của EU:

Liên minh Châu Âu (EU) vẫn đang trong quá trình xây dựng khung khổ pháp lý và thể chế để hướng tới một “Cộng đồng” thực sự, do đó chiến lược đối ngoại của EU vẫn chưa mang tính “siêu nhà nước” cần thiết mà chủ yếu do sự phối hợp chiến lược đối ngoại quốc gia của một số thành viên chủ chốt như Anh, Pháp và Đức chi phối. Trong số này, chiến lược đối ngoại của Anh khá gần với Mỹ, trong khi Pháp tỏ ra khá độc lập và “bất đồng” với chiến lược đối ngoại “đơn phương chủ nghĩa” của Chính quyền Bush. Chiến lược của Đức nhìn chung gần với Pháp hơn.

⁸ Quan hệ thương mại hai chiều năm 2004 đạt 136 tỷ Đôla Mỹ và đầu tư FDI của Mỹ vào khu vực đạt 88 tỷ Đôla Mỹ.

⁹ Hai bên đã xây dựng và thực hiện *Kế hoạch Hành động Chống chủ nghĩa khủng bố ASEAN - Mỹ* (ASEAN US Work Plan on Counter - Terrorism) năm 2004.

Trong một khung khổ như vậy, ASEAN không phải là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược và chính sách đối ngoại tổng thể của EU. Tuy nhiên, vị thế của ASEAN luôn được xác định là “cửa ngõ” cho sự hiện diện của EU tại Châu Á thông qua khung khổ đối thoại Á - Âu (ASEM), bên cạnh các ưu tiên đối tác chiến lược là Trung Quốc và Nhật Bản. Tháng 4 năm 2003, EU đề nghị Sáng kiến thương mại xuyên EU - ASEAN (TREATI), nhằm thuận lợi hóa thương mại và thông qua đó tăng cường sự hiện diện của EU ở Đông Nam Á. Mới đây, Ủy ban Châu Âu đã công bố *Chiến lược “Đối tác mới với Đông Nam Á”* (A New Partnership with Southeast Asia) như là sự điều chỉnh chính sách theo hướng coi trọng hơn quan hệ với ASEAN trong chiến lược tổng thể của EU tại Châu Á. Các ưu tiên hợp tác của EU với ASEAN là khá toàn diện từ hợp tác chính trị, an ninh tới tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư và hợp tác phát triển. Một số nội dung hợp tác đang được thúc đẩy gồm hội nhập khu vực, năng lượng tái tạo, giáo dục sau đại học, bảo tồn đa dạng sinh học, các tiêu chuẩn và quyền sở hữu trí tuệ. EU cũng tăng cường hỗ trợ ASEAN trên các lĩnh vực ưu tiên như quá trình hội nhập của ASEAN, cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố, hợp tác trong công tác thống kê và thực hiện xây dựng quan hệ đối tác EU - ASEAN.

ASEAN trong Khung khổ quan hệ “Đối tác Năng động và Bền vững trong Thiên niên kỷ Mới” của Nhật Bản:

Sau thế chiến II, chiến lược đối ngoại của Nhật Bản phản ánh tư tưởng “thực dụng”, lấy quan hệ đồng minh thân cận với Mỹ và các nước Phương Tây để phục vụ phát triển kinh tế, thực hiện chiến lược kinh tế hướng vào xuất khẩu. Sự tấn công của hàng hóa Nhật Bản vào thị trường Mỹ và Phương Tây đã đưa đến hệ quả về một “Hiệp ước Plaza” năm 1985 theo đó đồng Yên Nhật lên giá mạnh so với đồng Đôla Mỹ và các đồng tiền chủ chốt khác. Từ đó, Nhật Bản đặc biệt coi trọng khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là ASEAN-6, nhằm biến khu vực này thành “công xưởng chế tác và chế biến xuất khẩu” cho các công ty của Nhật Bản do chi phí sản xuất trong nước bị tăng mạnh. ASEAN trở thành một đối tác không thể thiếu trong các mạng lưới sản xuất của Nhật Bản ở nước ngoài.

Vị trí địa - kinh tế của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của Nhật Bản được tăng cường cùng với sự ganh đua giữa Nhật Bản và Trung Quốc trên chính trường khu vực. Mới đây, Nhật Bản đã thông qua “*Tuyên bố Tokyo về quan hệ Đối tác Nhật Bản - ASEAN Năng động và Bền vững trong Thiên Niên kỷ mới*”¹⁰ và Tuyên bố này cùng với “*Chương trình Hành động ASEAN - Nhật Bản*” (AJPA) được hai bên ký kết tại Hội nghị Thượng đỉnh kỷ niệm quan hệ ASEAN - Nhật Bản tổ chức trong các ngày 11-12/12/2003 tại Tokyo (Nhật Bản). Có thể nói vị trí của ASEAN luôn là trọng tâm của chiến lược “cân bằng ảnh hưởng khu vực với Trung Quốc” của Nhật Bản trong bối cảnh một khu vực Đông Á rộng lớn hơn đang ngày càng liên kết kinh tế và hợp tác cùng phát triển.

¹⁰ Tiếng Anh là “*The Tokyo Declaration for the Dynamic and Enduring ASEAN - Japan Partnership in the New Millennium*”.

ASEAN trong khung khổ quan hệ “Đối tác Chiến lược vì Hòa bình và Thịnh vượng” với Trung Quốc:

Mục tiêu bao trùm trong chiến lược đối ngoại của Trung Quốc là tạo dựng một môi trường quốc tế và khu vực hòa bình - hợp tác thuận lợi cho phát triển kinh tế và xây dựng Trung Quốc thành một cường quốc. Do vậy, Trung Quốc ngày càng coi trọng quan hệ toàn diện với ASEAN cũng như từng thành viên ASEAN, nhất là các quốc gia có chung biên giới với Trung Quốc.

Trong bối cảnh Mỹ và Nga giảm dần sự hiện diện của mình trong khu vực Đông Nam Á sau khi Liên Xô tan rã, Trung Quốc đã tận dụng cơ hội để thể hiện mình là một nhân tố quyết định sự ổn định khu vực cả về quan sự lẫn kinh tế. Trong khi các nền kinh tế lớn và các tổ chức quốc tế và khu vực không thể hiện được vai trò chủ đạo trong việc hỗ trợ các nền kinh tế ASEAN bị khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997-1998 thì Trung Quốc đã cho cộng đồng quốc tế thấy sự sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế của mình vì sự phục hồi kinh tế của ASEAN. Trong giai đoạn hiện nay, Trung Quốc đang đẩy nhanh quá trình liên kết kinh tế với ASEAN thông qua tiến trình hình thành khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), đồng thời thực hiện chiến lược can dự toàn diện với khu vực Đông Á thông qua kênh ARF và ASEAN+3 mà sắp tới sẽ là Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS). Vào ngày 8/10/2003 tại Hội nghị Thương đỉnh ASEAN - Trung Quốc tại Bali (Indônêxia), Trung Quốc và ASEAN đã ký tuyên bố chung về “*Đối tác chiến lược vì Hòa bình và Thịnh vượng*”¹¹. Rõ ràng, ASEAN ngày càng có một vị trí ưu tiên chiến lược trong quá trình trở thành cường quốc khu vực và thế giới của Trung Quốc.

ASEAN trong chiến lược “Hướng Đông” của Ấn Độ:

Ấn Độ sau một số năm đẩy mạnh cải cách và mở cửa kinh tế đang thực hiện chiến lược “*Hướng Đông*” (Look East) nhằm khẳng định vị trí của mình trong một khu vực Đông Á- Thái Bình Dương năng động và ngày càng liên kết. Với quy mô dân số trên 1 tỷ người, lớn thứ hai thế giới, đạt tốc độ tăng trưởng trên 6%/năm trong suốt mấy năm vừa qua và sở hữu vũ khí hạt nhân, Ấn Độ hoàn toàn có đủ tiềm lực để trở thành một trong các nhân tố định hình một trật tự Châu Á mới của thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh.

Sự trỗi dậy của Ấn Độ bên cạnh một Trung Quốc, ngày càng ảnh hưởng trên chính trường và thương trường khu vực đã đặt ASEAN vào vị trí “*cầu nối*” chiến lược trong tiến trình “*Hướng Đông*” của Ấn Độ. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ tháng 11/2004 tổ chức tại Viêng-chăn (Lào), Ấn Độ trong nỗ lực tăng cường quan hệ với khu vực Đông Nam Á đã cùng ký kết với ASEAN Khung khổ hợp tác và Chương trình hành động “*Đối tác ASEAN - Ấn Độ vì Hòa bình, Tiến bộ và cùng Thịnh vượng*”.¹² Ấn Độ coi đây là dấu mốc quan trọng cho quá trình tăng cường sự

¹¹ Tiếng Anh là “Strategic Partnership for Peace and Prosperity”

¹² Tiếng Anh là “ASEAN - India Partnership for Peace, Progress and Shared Prosperity”. Trước đó, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ lần thứ hai (Bali, Indônêxia), hai bên đã ký *Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện* (FACEC), làm cơ sở cho việc hình thành *Khu vực Thương mại và Đầu tư ASEAN - Ấn Độ* (RTIA) trong tương lai.

hiện diện lợi ích chiến lược của mình tại một thị trường AFTA ngày càng mở rộng, một khu vực trung tâm cân bằng ảnh hưởng của hai cường quốc khu vực khác là Trung Quốc và Nhật Bản. Trong cuộc gặp cấp cao lần thứ 7 tháng 5 vừa qua, Ấn Độ khẳng định tầm quan trọng của quan hệ Ấn Độ - ASEAN coi đây là trọng tâm của chiến lược hướng Đông, thừa nhận vai trò chủ đạo của ASEAN trong ARF và Hội nghị thượng đỉnh Đông Á.

V. Những hàm ý cho một chiến lược quan hệ đối tác ASEAN - Nga

ASEAN trong chiến lược “xây dựng trật tự thế giới đa cực” của Nga hiện nay

Nước Nga thời hậu Xô-viết đang tập trung vào chuyển đổi và cải cách kinh tế, do vậy đã thực hiện những điều chỉnh cần thiết trong chiến lược đối ngoại nhằm xây dựng một *thế giới “đa cực”*. Sự hiện diện chiến lược của Nga trong quan hệ quốc tế mang tính ưu tiên và chọn lọc hơn, theo đó Nga ưu tiên quan hệ với Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, chú trọng quan hệ với EU và NATO nhằm duy trì vùng đệm Trung - Đông Âu đồng thời giảm dần sự hiện diện quân sự tại khu vực Đông Nam Á. Do đó, trong khu vực Đông Á, ASEAN luôn đứng sau Trung Quốc và Nhật Bản trong thứ tự ưu tiên đối ngoại của Nga.

Hiện nay, quan hệ kinh tế ASEAN - Nga cũng hết sức khiên tốn,¹³ do đó các lực lượng thị trường ở Nga (và cả ASEAN) dường như thiếu vắng động lực cho một mối quan hệ thương mại đầu tư chặt chẽ hơn. Rõ ràng, thực tiễn đang đòi hỏi cả hai phía đều phải nỗ lực nhiều hơn nữa để đưa quan hệ ASEAN-Nga lên tầm cao mới xét trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, an ninh, văn hóa... Tháng 6/2003, ASEAN và Nga cũng đã ra Tuyên bố chung ASEAN - Nga về *Đối tác vì Hòa bình, An ninh, Thịnh vượng và Phát triển* tại Phnôm Pênh (Campuchia), tuy chậm hơn một số nước lớn khác nhưng đã tạo ra cơ sở cho sự phát triển toàn diện quan hệ song phương ASEAN-Nga.

Hướng tới một chiến lược đối tác ASEAN - Nga trong bối cảnh mới

Phải chăng, hiện nay Nga đang thiếu những nền tảng quan hệ kinh tế đủ mạnh để thúc đẩy vai trò chiến lược của mình tại ASEAN và khu vực Đông Nam Á? Trong khi đó Trung Quốc và Ấn Độ ngày càng tìm cách tăng cường vị thế của mình trong khu vực Đông Nam Á thông qua thúc đẩy quan hệ kinh tế đối ngoại với ASEAN. Do đó, Nga cần tranh thủ một *không gian kinh tế AFTA ngày càng mở rộng*, và không gian kinh tế Đông Á đang hình thành dần từng bước để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở rộng hợp tác nhiều mặt với các nước ASEAN và cân bằng lợi ích chiến lược với các cường quốc khác trong khu vực.

ASEAN đóng vai trò hạt nhân trong việc điều phối quan hệ giữa ASEAN với các nước lớn. Bằng cách nâng tầm quan hệ đối tác Nga - ASEAN lên một ưu tiên cao

¹³ Tổng kim ngạch thương mại Nga - ASEAN chỉ đạt 2,3 tỷ Đôla Mỹ năm 2003, tăng chút ít so với 2,1 tỷ Đôla Mỹ năm 2002. Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Nga sang ASEAN là sản phẩm kim khí, hóa chất và khai khoáng, trong khi Nga nhập khẩu từ ASEAN chủ yếu là thiết bị máy móc, điện tử và thực phẩm, v.v...

hơn trong chiến lược quốc gia của Nga, nước Nga sẽ tăng cường sự hiện diện của mình trong việc định hình môi trường địa - chiến lược khu vực Châu Á nói chung và Đông Á nói riêng đang thay đổi hết sức nhanh chóng, và nhờ đó *bảo đảm được những lợi ích quốc gia mang tính chiến lược của Nga* trong khu vực cũng như trên thế giới.

Trong quan hệ Nga - ASEAN, Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng, vì vậy, nên xem việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện Việt - Nga là trụ cột trong quan hệ Nga - ASEAN¹⁴.

Tóm lại, khi hầu hết các cường quốc như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, v.v... đều đã đưa ra những chiến lược đối ngoại mới với ASEAN nhằm tăng cường vai trò của mình trong quá trình định hình một trật tự địa - chiến lược mới tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, *việc Nga tích cực tham gia vào quá trình này bằng một chiến lược đối ngoại mới sẽ giúp Nga hiện thực hóa quá trình xây dựng một thế giới “đa cực”,* đồng thời khẳng định vị thế cường quốc của mình tại một khu vực địa - kinh tế năng động nhất và một khu vực địa - chính trị đang biến chuyển nhanh chóng trên thế giới.

¹⁴ Việt Nam đã từng đóng vai trò điều phối viên quan hệ ASEAN - Nga và đã được các nước ASEAN đánh giá cao vai trò này.